

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 47/2017/HSST
Ngày: 22/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**
Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Mai Phi Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; HKTT: Thôn P, xã P, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân trạm xe khách; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Hồ Văn C (đã chết) và bà Tống Thị N – SN: 1952; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị T – không rõ năm sinh và không có đăng ký kết hôn; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 cho đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, HKTT thôn TH, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990, HKTT thôn TH, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hồ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 25/4/2017, Nguyễn Thị T và Nguyễn Minh T cùng nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng. T gọi điện cho bạn trai là Hồ Văn T hỏi có ma túy không thì T nói có. T rủ T mang ma túy đi sử dụng thì T đồng ý. T lấy 01 gói nylon bên trong có chứa chất ma túy đá (nguồn gốc do T mua của một người tên Chung, không rõ nhân thân lai lịch trước đó với giá 300.000đ và T đã sử dụng một ít) cùng T đến nhà nghỉ G thuộc thôn P, xã R thuê phòng số 2 để sử dụng. Do không có “nồi” (dụng cụ để sử dụng chất ma túy) để sử dụng ma túy nên T gọi điện thoại cho T và nói T mang theo “nồi” đến để cùng sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau T tới nhà nghỉ nơi T và T đang thuê. Lúc này T lấy gói ma túy ra để lên bàn trong phòng và rủ T cùng sử dụng nhưng T không mang theo “nồi” và muốn mua lại gói ma túy của T để mang về sử dụng riêng thì T đồng ý. T đưa cho Tuấn 500.000 đồng, T nói bán số ma túy cho T với giá 300.000 đồng nên đưa lại cho T 200.000 đồng và còn 300.000đồng T cất vào túi áo. Khi T cầm gói ma túy ra đến cửa phòng thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Qua khám xét nơi ở, làm việc của T thu giữ các dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma túy gồm: 01 gói thuốc lá hiệu JET bên trong có chứa 02 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 đoạn ống thủy tinh hình tròn dài khoảng 07cm, đường kính khoảng 0,5cm; 01 đoạn ống nhựa loại hút nước ngọt màu đỏ, dài khoảng 06cm được hàn một đầu, một đầu cắt vát.

Theo Kết luận giám định số 186/2017/GĐ ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0,855 gam, có thành phần Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 52/QĐ-KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hồ Văn T khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T mức án từ 02 năm đến 03 năm tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Ngày 25/4/2017, tại nhà nghỉ G thuộc thôn P, xã R, Hồ Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Minh T 01 gói chất ma túy với giá 300.000đ thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Qua giám định kết luận 01 gói chất ma túy thu giữ được có trọng lượng là 0,855 gam, chứa thành phần Methamphetamine.

Bị cáo Hồ Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo đã phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người, làm cho nhiều gia đình lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, hành vi này sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Nhưng vì lợi ích của bản thân, bất chấp sự nguy hiểm và sự trừng phạt của pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

Đối với Nguyễn Minh T là người mua ma túy của T để sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã tách hồ sơ của T chuyển về nơi cư trú quản lý giáo dục. HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị T hiện bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT tách ra để xác minh xử lý sau.

Đối với người tên C bán ma túy cho T (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan CSĐT đã tách ra để xác minh làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,0470 gam ma túy được hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng được T và T dùng trong việc bán ma túy đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masste model A15 màu đen của T sử dụng liên lạc hẹn địa điểm sử dụng, mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 vỏ hộp quẹt ga bị hư, 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 07cm hình tròn đường kính khoảng 05cm, 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 06cm là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Hồ Văn T** 02 (hai) năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 vỏ hộp quẹt ga bị hư, 01 đoạn ống thủy tinh dài khoảng 07cm hình tròn đường kính khoảng 05cm, 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 06cm

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Masste model A15 màu đen đã qua sử dụng.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Hồ Văn T phải chịu 200.000 đồng.**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Hòa